



## **Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam**

Báo cáo hoạt động của quỹ liên kết chung

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ernst & Young

 **ERNST & YOUNG**

## BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung theo khoản số 15.2 - Quyết định số 96/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2007

Kính gửi: Hội đồng Quản trị  
Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam (“Công ty”)

Chúng tôi đã xem xét Phụ lục I đính kèm, Tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo khoản số 15.2 của Quyết định số 96/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2007, sau đây gọi tắt là “Phụ lục I”. Việc lập Phụ lục I này thuộc trách nhiệm của Ban Giám Đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là phát hành báo cáo dựa trên việc soát xét các thông tin tài chính được trình bày trong các mục sau đây của Phụ lục I:

- I. Phí bảo hiểm và giá trị Quỹ Liên kết chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm kết thúc cùng ngày;
- II. Tài sản của Quỹ Liên kết chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2009; và
- III. Thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế áp dụng cho các dịch vụ soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc soát xét để đạt được sự đảm bảo trung bình về việc các thông tin tài chính nằm trong các mục nêu trên của Phụ lục I không có sai sót trọng yếu. Một cuộc soát xét được thực hiện chủ yếu thông qua việc phỏng vấn nhân viên của Công ty và các quy trình phân tích dữ liệu tài chính và do đó cung cấp một sự đảm bảo thấp hơn so với một cuộc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên việc soát xét của chúng tôi, không có vấn đề nào làm chúng tôi tin rằng các thông tin tài chính được trình bày trong các mục cụ thể nêu trên của Phụ lục I đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động theo quy định khoản số 15.2 của Quyết định số 96/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2007 và cơ sở ghi nhận tài sản, thu nhập và chi phí như được trình bày trong Phụ lục I.



*Yung Van Ho*  
\_\_\_\_\_  
Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

*Nguyễn Xuân Đại*  
\_\_\_\_\_  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên đã đăng ký  
Số đăng ký: 0452/KTV

*Narciso T. Torres Jr.*  
\_\_\_\_\_  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên đã đăng ký  
Số đăng ký: N.0868/KTV

Nguyễn Xuân Đại  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên đã đăng ký  
Số đăng ký: 0452/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2010

**Phụ lục I**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG**  
*(Theo Quyết định 96/2007/QĐ-BTC ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2007)*

Doanh nghiệp bảo hiểm: **Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam**

Năm báo cáo: 2009

**I. PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG TRONG NĂM**

Nội dung	31/12/2009 Số tiền (VNĐ)
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	63.998.050.667
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro	(4.087.391.900)
Các khoản chi phí liên quan	<u>(24.227.657.100)</u>
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào quỹ liên kết chung	35.683.001.667
Giá trị quỹ liên kết chung đầu năm	50.132.167.084
Giá trị quỹ liên kết chung cuối năm	93.566.486.311
Tỷ suất đầu tư của quỹ liên kết chung	13,66%

**II. TÀI SẢN**

**II.I Cơ sở ghi nhận tài sản**

- ▶ Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.
- ▶ Trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá mua, sau đó được ghi nhận theo giá trị phân bổ (phụ thuộc vào sự phân bổ của giá trị chiết khấu hay phụ trội). Giá trị chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá mua và mệnh giá.

**II.II Báo cáo tình hình tài sản của quỹ liên kết chung**

Tài sản	Giá trị đầu năm	Thay đổi trong năm	VNĐ Giá trị cuối năm
Tiền	132.167.084	1.951.312.227	2.083.479.311
Tiền gửi có kỳ hạn	-	7.483.007.000	7.483.007.000
Trái phiếu chính phủ (dưới 5 năm)	50.000.000.000	10.500.000.000	60.500.000.000
Trái phiếu chính phủ đảm bảo (dưới 5 năm)	-	23.500.000.000	23.500.000.000
Các tài sản khác	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<u><b>50.132.167.084</b></u>	<u><b>43.434.319.227</b></u>	<u><b>93.566.486.311</b></u>





### III. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

#### III.I Cơ sở ghi nhận thu nhập, chi phí

- ▶ Lãi đầu tư được ghi nhận là thu nhập trên cơ sở trích trước (theo lãi suất gốc).
- ▶ Phí quản lý và các chi phí liên quan được tính toán theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí và tuân thủ theo hướng dẫn của Quyết định số 96/2007/QĐ-BTC.

#### III.II Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Nội dung	Năm trước	Năm nay
Thu nhập từ hoạt động đầu tư theo tài sản		
- Tiền	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	284.435.765
- Trái phiếu chính phủ (dưới 5 năm)	-	7.853.629.032
- Trái phiếu chính phủ đảm bảo (dưới 5 năm)	-	737.380.511
- Các tài sản khác	-	-
Tổng thu nhập	-	8.875.445.308
Chi phí quản lý quỹ	-	(1.267.826.127)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	-	7.607.619.181
Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm	-	(6.769.598.398)
Tỷ suất đầu tư thực tế	-	13,66%
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm	12,08%	11,05%

Người lập

Người kiểm tra

Người duyệt



Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan  
Trưởng phòng Cao cấp Tính toán

Ông Huỳnh Hữu Khang  
Chuyên gia Tính toán được chỉ định

Ông Takashi Fujii  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 03 năm 2010